BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC NHÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TỘC TRONG DỰ THẢO LUẬT CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong Dự thảo Luật Công nghiệp trọng điểm (sau đây gọi tắt là Dự thảo Luật). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng Dự thảo Luật

Trong những năm qua, Quốc hội, Chính phủ đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt trong việc xây dựng, hoàn thiện và triển khai các giải pháp để thực thi có hiệu quả chính sách, pháp luật về phát triển công nghiệp và công nghiệp trọng điểm. Quốc hội đã ban hành, hoàn thiện nhiều văn bản luật liên quan đến ngành công nghiệp để cải thiện hoàn thiện môi trường sản xuất, kinh doanh nói chung[1], điều chỉnh một số ngành công nghiệp đặc thù nói riêng[2]; Chính phủ cũng đã ban hành chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp của cả nước, nhiều chiến lược và quy hoạch phát triển đối với các ngành, lĩnh vực công nghiệp quan trọng[3]; trong đó có những chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích phát triển một số ngành công nghiệp nền

[1] Như: Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Công nghệ cao, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Quy hoạch, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo vệ môi trường.

[2] Như: Luật Dầu khí, Luật Hóa chất, Luật Điện lực, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và Động viên công nghiệp.

[3] Như: điện lực, dầu khí, than, khoáng sản, cơ khí, đóng tàu, ô tô, dệt may, hóa chất, thép, công nghiệp hỗ trợ.

tảng, mũi nhọn, ưu tiên[4]. Kết quả thực thi các giải pháp trên đã đem lại những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển các ngành công nghiệp nói riêng. Bên cạnh những thành công đáng ghi nhận, vẫn còn có những hạn chế trong quá trình xây dựng, ban hành, thực thi chính sách, pháp luật về phát triển công nghiệp và công nghiệp trọng điểm trong thời gian qua như sau:

(i) Chưa có hành lang pháp lý xác định rõ trọng tâm phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm trong quá trình công nghiệp hóa; Chính sách, chiến lược phát triển các ngành công nghiệp còn dàn trải, chưa có quy định xác định các ngành công nghiệp trọng điểm, then chốt cũng như chính sách đặc thù để thúc đẩy phát triển các ngành này.

(ii) Chính sách, chiến lược phát triển các ngành công nghiệp còn có điểm chưa thực sự phù hợp với yêu cầu thực tế, thiếu các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả. Pháp luật hiện hành về ưu đãi, hỗ trợ phát triển cho các ngành công nghiệp trọng điểm còn rời rạc, hiệu lực pháp lý thấp hoặc chưa được xây dựng.

(iii) Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ chưa giải quyết được bất cập, vướng mắc, chưa tạo ra các cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy phát triển. Trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới gia tăng sử dụng chính sách công nghiệp với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Nhà nước đã và đang đặt ra yêu cầu Việt Nam cần có những chính sách kịp thời, khéo léo để theo kịp xu thế đó.

Tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu nhiệm vụ: "*Rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn theo hướng không ưu đãi theo diện rộng, dàn trải đến các phân ngành công nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực được xác định theo tiêu chí phù hợp cho từng giai đoạn*;…"; *"ưu tiên nguồn lực, có các cơ chế, chính sách đột phá, phù hợp để phát triển các cực tăng trưởng, các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ".*

Trong bối cảnh thực hiện Kết luận 18/KL-TW ngày 04/4/2026 về phấn đấu tăng trưởng "2 con số"; chủ trương đẩy mạnh phân quyền phân cấp, cắt giảm đơn giản hóa TTHC; bên cạnh đó, Đảng đã có nhiều chủ trương về công nghiệp hóa và phát

[4] Như: dệt may, da giày, nhựa, chế biến nông lâm thủy sản, khai thác chế biến bauxit nhôm, thép, hóa chất; ngành năng lượng (dầu khí, than, điện); ngành cơ khí trọng điểm và ngành công nghiệp hỗ trợ (cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt may, da giày, và các ngành công nghệ cao…); các ngành ô tô, đóng tàu, thiết bị toàn bộ, máy nông nghiệp, cơ điện tử; thiết bị điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin; sản phẩm từ công nghệ mới (năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghiệp phần mềm, nội dung số).

triển công nghiệp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Do đó, việc xây dựng trình Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp trọng điểm nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm là hết sức cần thiết.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Nghiên cứu, xem xét về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của TTHC cũng như tính các chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC để cân nhắc, lựa chọn phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung TTHC.

- Rà soát nội dung Dự thảo Luật, xác định các nội dung phân quyền, phân cấp trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm. Việc phân quyền, phân cấp phải bảo đảm rõ chủ thể, nội dung, phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, công khai theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Rà soát nội dung, xác định, đánh giá các nội dung liên quan đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo đảm bảo đồng bộ, thống nhất, có tính khả thi khi tổ chức thực hiện trên thực tiễn.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)

1.1. Dự thảo Luật dự kiến quy định 02 nhóm TTHC gồm:

- Nhóm thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận về công nghiệp trọng điểm.

- Nhóm Thủ tục thành lập, mở rộng Tổ Công nghiệp trọng điểm;

Bên cạnh đó, dự thảo Luật quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp trọng điểm được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Luật Công nghiệp trọng điểm, pháp luật về đầu tư, tín dụng, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân, đất đai, chế độ kế toán và

pháp luật khác có liên quan; theo đó, đối với các TTHC để hưởng các ưu đãi thì thực hiện theo quy định của pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực đó. Theo đó, khi thực hiện các cơ chế ưu đãi này có thể phát sinh nhóm thủ tục liên quan đến Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp trọng điểm (Điều 20, 22, 31). Do dự thảo Luật mới chỉ quy định cơ chế chung, các nội dung cụ thể, trong đó có thể có TTHC sẽ được đánh giá khi xây dựng văn bản quy định chi tiết, tổ chức thi hành Luật.

1.2. Đánh giá tác động của các TTHC

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật; Kết luận 183 KL/TW ngày 01/8/2025 về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; Kết luận số 21/KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18 NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ "Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; dự thảo Luật Công nghiệp trọng điểm được xây dựng theo hướng chỉ quy định những "vấn đề khung", "những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội"; các quy định cụ thể, chi tiết thuộc 5 thẩm quyền của Chính phủ và các Bộ, ngành sẽ được quy định tại văn bản dưới Luật để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Dự thảo Luật Công nghiệp trọng điểm được thiết kế theo hướng chỉ quy định những cơ chế chính sách đặc thù để ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, đối với những chính sách ưu đãi, hỗ trợ đã được quy định, dự thảo Luật không quy định lại mà theo hướng dẫn chiếu cho phép các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp trong

điểm được hưởng các chính sách này. Do đó, dự thảo Luật chỉ TTHC đặc thù, thực sự cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Các TTHC dự kiến quy định tại dự thảo Luật về cơ bản chỉ cấu thành tên TTHC và một số nội dung chính (Điều kiện thành lập, điều kiện mở rộng Tổ hợp công nghiệp trọng điểm), chưa hình thành đầy đủ nội dung của TTHC (gồm trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí...). Các đối tượng và hồ sơ thực hiện TTHC cơ bản được định hướng xây dựng theo hướng điều chỉnh giảm đối tượng, giảm hồ sơ nhằm giảm thiểu gánh nặng TTHC, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện.

Chi tiết đánh giá TTHC (về trình tự thực hiện, phương thức thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí,…) sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết khi các TTHC có đầy đủ các bộ phận cấu thành; trong đó sẽ chú trọng để ứng dụng công nghệ, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, sử dụng dữ liệu để thay thế cho thành phần hồ sơ giấy .

Vì vậy báo cáo này chỉ đánh giá tác động chung của các thủ tục, bao gồm sự cần thiết của TTHC dự kiến ban hành, tính hợp lý, tính hợp pháp và các thông tin mang tính định tính. Việc đánh giá chi phí tuân thủ TTHC sẽ được thực hiện khi có cầu thành đầy đủ của TTHC tại văn bản quy định chi tiết Luật, do các văn bản dưới luật sẽ quy định cụ thể trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí của các TTHC nêu trên.

Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

a) TTHC 1: Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận về công nghiệp trọng điểm: Điều 6 dự thảo Luật quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về công nghiệp trọng điểm. Theo đó, một trong những nội dung quản lý nhà nước về công nghiệp trọng điểm là việc cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận về công nghiệp trọng điểm. Việc quy định TTHC này nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước do mục đích ban hành của Luật là: Thúc đẩy, kiến tạo phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm phù hợp với bối cảnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hướng đến xây dựng nền công nghiệp độc lập, tự chủ, tự cường, góp phần phát triển kinh tế nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa; (ii) Xây dựng chính sách, quy định mang tính đột phá, xử lý các điểm nghẽn cơ bản trong phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm. Dự thảo Luật xác định các ngành công nghiệp trọng điểm bao gồm: vật liệu, cơ khí chế tạo, công nghiệp sinh học, dệt may,

da giày, công nghiệp hỗ trợ. Đây là các ngành, lĩnh vực sản xuất, chế tạo có vai trò then chốt đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao năng lực tự chủ, tự cường công nghiệp, năng lực tham gia chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Theo đó, xuyên suốt trong toàn bộ dự thảo Luật quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các ngành công nghiệp trọng điểm (Chương II), chế độ ưu đãi cho Tổ hợp công nghiệp trọng điểm (Chương III), chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ (Chương IV). Để bảo đảm các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi hiệu quả, đúng mục tiêu, tránh tình trạng hỗ trợ tràn lan, gây lãng phí ngân sách nhưng đồng thời phải bảo đảm sự linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, thực hiện hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, định hướng phát triển trong từng giai đoạn, dự thảo Luật mới chỉ quy định về tên TTHC, các quy định cụ thể về thẩm quyền, điều kiện, trình tự thực hiện việc Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận về công nghiệp trọng điểm sẽ giao Chính phủ quy định.

b) TTHC 2: Thành lập, mở rộng Tổ hợp công nghiệp trọng điểm: dự thảo Luật quy định tên TTHC, điều kiện của TTHC, theo đó, việc thành lập Tổ hợp công nghiệp trọng điểm được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện: (i) Phù hợp với chính sách, chiến lược của Nhà nước về phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, với định hướng, mục tiêu của quy hoạch ngành quốc giavà địa phương; (ii) Có quy mô diện tích, phân khu chức năng phù hợp bảo đảm điều kiện thuận lợi để phát triển lĩnh vực công nghiệp trọng điểm nhất định; (iii) Có khả năng tạo ra hệ sinh thái của ngành công nghiệp trọng điểm chính, thu hút đầu tư để tạo dựng và mở rộng tổ hợp trên cơ sở định hướng của Nhà nước; (iv) Điều kiện khác phù hợp với thực tiễn phát triển và yêu cầu quản lý.

Đánh giá chi tiết 02 TTHC này được thực hiện tại biểu mẫu kèm theo; các TTHC này được quy định tại Điều 6 và Điều 31 dự thảo Luật.

2. Việc phân quyền trong Dự thảo Luật

Thực hiện chủ trương của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt việc cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tại dự thảo Luật, việc phân quyền được định hướng gắn chặt với yêu cầu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp, bảo đảm hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Dự thảo quán triệt nguyên tắc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo tinh

thần Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 21/KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW[5], theo đó, dự thảo Luật bám sát nguyên tắc tại dự thảo Luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, các vấn đề thường xuyên biến động giao Chính phủ quy định để bảo đảm tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành; phân định rõ giữa thẩm quyền của trung ương và địa phương, bảo đảm nguyên tắc "*Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát", "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"*.

Tại dự thảo Luật tập trung quy định về:

- Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các ngành công nghiệp trọng điểm như: thiết lập cơ chế đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ, chỉ định thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghiệp trọng điểm, cơ chế nội địa hóa trong các dự án trọng điểm để bảo đảm nâng cao năng lực tự chủ sản xuất trong nước. Dự thảo cũng quy định các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ mạnh đối với nhà cung cấp nhận đặt hàng và chỉ định thầu, nhà đầu tư thực hiện dự án trọng điểm; thu hút nhà đầu tư chiến lược nước ngoài; quy định các ưu đãi, hỗ trợ tín dụng đặc thù, hỗ trợ tài chính qua các quỹ, hình thành Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua thiết chế Kỹ sư trưởng, hỗ trợ chuyên gia và nhà khoa học; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, thử nghiệm có kiểm soát, chuyển giao và làm chủ công nghệ; cùng với hỗ trợ đất đai và hạ tầng (từ Điều 10 đến Điều 26 dự thảo Luật).

- Quy định các chính sách ưu đãi đối với Tổ hợp công nghiệp trọng điểm, bao gồm các về giao đất, cho thuê đất không đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong các trường hợp luật định; đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào khu; hỗ trợ hạ tầng kết nối; ưu đãi đối với nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động; và cơ chế quản lý, vận hành, khai thác tài sản hạ tầng Tổ hợp (từ Điều 27 đến Điều 29 dự thảo Luật).

---

[5] "Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

- Các chính sách ưu đãi để phát triển công nghiệp hỗ trợ: theo đó, dự thảo Luật xác định các công nghệ nền tảng trong công nghiệp hỗ trợ gồm công nghệ đúc, hàn, khuôn mẫu, tạo hình nhựa, xử lý bề mặt và xử lý nhiệt. Các ngành nghề này được hưởng ưu đãi trong hoạt động xúc tiến thị trường, hợp tác với tập đoàn đa quốc gia, quản trị sản xuất, mua bán – sáp nhập, nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, đánh giá chất lượng và chứng nhận sản phẩm.

Bên cạnh việc quy định các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các ngành công nghiệp trọng điểm và công nghiệp hỗ trợ để bảo đảm định hướng phát triển công nghiệp trọng điểm, dự thảo Luật cũng đã có những quy định để bảo đảm các ngành công nghiệp này không chỉ dựa vào ưu đãi đầu tư truyền thống, mà còn dựa vào nâng năng lực tài chính, công nghệ, nhân lực, hạ tầng và liên kết chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp.

Đồng thời, để bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn, dự thảo Luật cũng đã giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung; quy định rõ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc ban hành các chương trình phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm cụ thể, xem xét xóa nợ cho khách hàng và cấp bù lãi suất…; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân trong việc bố trí quy đất trong quy hoạch công nghiệp cho các ngành công nghiệp trọng điểm; trường hợp cần thiết, được phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai để mở rộng khu, cụm công nghiệp; quyết định mức giảm tiền thuê lại đất; công nhận Tổ hợp công nghiệp trọng điểm; việc chi hỗ trợ cho các doanh nghiệp từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo…

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ, với các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, chuỗi khối, robot thế hệ mới, công nghệ sinh học và vật liệu mới đang làm thay đổi sâu sắc mô hình sản xuất, kinh doanh và quản trị toàn cầu. Chi phí ứng dụng công nghệ ngày càng giảm, khả năng tiếp cận công nghệ của doanh nghiệp và người dân ngày càng cao, tạo điều kiện thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng suất lao động.

- Với việc gỡ bỏ các hàng rào thương mại và đầu tư, cùng với sự phát triển nhanh chóng của các ngành công nghiệp công nghệ cao và công nghệ thông tin, đã làm thay đổi phương thức sản xuất trên thế giới. Các phát minh về công nghệ ngày

càng phát triển nhanh hơn, thông minh hơn, chi phí ứng dụng thấp, hấp dẫn người tiêu dùng và đi vào cuộc sống nhanh hơn.

Đảng và Nhà nước xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nhiều chủ trương, chiến lược lớn đã được ban hành nhằm phát triển nền công nghiệp theo hướng hiện đại, tự chủ, bền vững, gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xu hướng chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với hoạt động sản xuất công nghiệp. Các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, lao động, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững ngày càng khắt khe, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư lớn vào đổi mới công nghệ, chuyển đổi năng lượng và nâng cao năng lực quản trị.

Các quy định tại dự thảo Luật nhằm khắc phục hạn chế chưa có quy định khuyến khích ứng dụng, chuyển đổi, cải tiến quy trình và công nghệ sản xuất trong các ngành công nghiệp (trong đó có các xu thế công nghệ mới như nhà máy thông minh, các tiêu chuẩn quản trị thông minh…). Theo đó, tại dự thảo Luật đã xác định cụ thể các ngành công nghiệp trọng điểm, dự án trọng điểm như: Điện gió, điện mặt trời, nhiệt điện, điện hạt nhân module nhỏ; Sản xuất hydrogen xanh, amoniac xanh và các dẫn xuất hydrogen, amoniac từ điện gió, điện mặt trời; lưu trữ carbon; Đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị; Lưu trữ năng lượng; Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; Điện tử, bán dẫn, công nghệ cao… và khẳng định sản phẩm công nghiệp trọng điểm là sản phẩm ưu tiên phát triển trong các ngành vật liệu, cơ khí chế tạo, công nghiệp sinh học, dệt may, da giày, công nghiệp hỗ trợ…

Trên cơ sở đó, dự thảo Luật đã quy định Nhà nước có chính sách trong việc khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, đổi mới, chuyển giao, ứng dụng và làm chủ công nghệ; phát triển cơ sở nghiên cứu, thử nghiệm, đo lường, kiểm định, đánh giá chất lượng phục vụ công nghiệp trọng điểm; phát triển nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư, nhân lực kỹ thuật lành nghề và nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghiệp trọng điểm; khuyến khích ứng dụng dữ liệu công nghiệp, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, công nghệ số và công nghệ tiên tiến khác để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh trong các ngành công nghiệp trọng điểm; phát triển công nghiệp trọng điểm gắn với sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, bảo vệ môi trường,

giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững *(Điều 5 Dự thảo*). Sản phẩm công nghiệp trọng điểm hình thành từ kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đặt hàng hoặc chỉ định thầu trong nước nhằm tăng cường phát triển công nghệ trọng điểm, nội địa hóa *(khoản 4 Điều 10 Dự thảo)*; được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia để mua công nghệ phục vụ sản xuất, chế tạo trong nước các thiết bị chính của dự án *(điểm c khoản 2 Điều 12 Dự thảo)*…

Đặc biệt, dự thảo Luật có những quy định đặc thù để thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo như: (i) được thực hiện cơ chế đặt hàng đối với việc thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp trọng điểm từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; (ii) được tài trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí nghiên cứu và phát triển, mua công nghệ, chuyển giao công nghệ cho các đề án nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, cải tiến công nghệ cũ từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (iii) được hỗ trợ lãi suất vay đặc biệt ưu đãi để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến công nghệ cũ; mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, viện nghiên cứu công nghệ trong và ngoài nước để phát triển các công nghệ quan trọng từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *(Điều 18 Dự thảo)*…

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới: bảo đảm bình đẳng giới là nguyên tắc cơ bản được ghi nhận trong Hiến pháp Việt Nam năm 2013 và cụ thể hóa trong Luật Bình đẳng giới năm 2006. Việc bảo đảm bình đẳng giới trong dự thảo Luật được xem xét, đánh giá trên cơ sở:

- Bảo đảm các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo quy định tại Điều 20 Luật Bình đẳng giới.

- Đóng góp vào việc thiết lập cơ chế bảo đảm bình đẳng giới thực chất trong gia đình theo quy định tại Điều 18 Luật Bình đẳng giới, đảm bảo sự phù hợp của pháp luật Việt Nam với Điều 9 và Điều 16 Công ước CEDAW (Công ước xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ), cũng như các khuyến nghị chung của Ủy ban CEDAW liên quan đến việc bảo đảm các quyền con người của phụ nữ và nam giới trong xã hội và gia đình.

- Bảo đảm chính sách của Nhà nước về lao động; bảo đảm bình đẳng giới; quy định chế độ lao động và chính sách xã hội nhằm bảo vệ lao động nữ quy định tại khoản 7, Điều 4 Bộ Luật Lao động (2019).

- Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào dự án Luật Công nghiệp trọng điểm nhằm thực hiện bình đẳng giới thực chất trong lĩnh vực này.

Trên cơ sở các nguyên tắc trên, dự thảo Luật được thiết kế theo hướng quy định trung tính về giới (áp dụng chung cho mọi cá nhân, tổ chức), không có quy định phân biệt trực tiếp giữa nam và nữ. Các quy định sau khi được ban hành không có nguy cơ gây ra bất bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Chính sách dân tộc trong Dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết và hỗ trợ phát triển giữa các dân tộc theo Hiến pháp Việt Nam. Dự thảo Luật không có quy định riêng về chính sách dân tộc, mà quy định chung về các cơ chế, chính sách về phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các quy định này nhằm ưu tiên phân bổ, sử dụng hợp lý nguồn lực cho một số ngành công nghiệp có tính chất quan trọng, nền tảng, thiết yếu để tạo tác động lan tỏa đến cả nền công nghiệp trong bối cảnh bối cảnh nguồn lực quốc gia có hạn; góp phần tăng trưởng kinh tế 2 con số; bảo đảm công bằng xã hội.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật Công nghiệp trọng điểm./.

BỘ CÔNG THƯƠNG *Mẫu số 01/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO LUẬT CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

Tên dự thảo văn bản: Luật Công nghiệp trọng điểm

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: **Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận về công nghiệp trọng điểm**

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dụng cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc các biện pháp để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): để thực hiện biện pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Việc quy định TTHC này nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước do mục đích ban hành của Luật là: Thúc đẩy, kiến tạo phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm phù hợp với bối cảnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hướng đến xây dựng nền công nghiệp độc lập, tự chủ, tự cường, góp phần phát triển kinh tế nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa; (ii) Xây dựng chính sách, quy định mang tính đột phá, xử lý các điểm nghẽn cơ bản trong phát triển các ngành công

	nghiệp trọng điểm. Dự thảo Luật xác định các ngành công nghiệp trọng điểm bao gồm: vật liệu, cơ khí chế tạo, công nghiệp sinh học, dệt may, da giày, công nghiệp hỗ trợ. Theo đó, xuyên suốt trong toàn bộ dự thảo Luật quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các ngành công nghiệp trọng điểm (Chương II), chế độ ưu đãi cho Tổ hợp công nghiệp trọng điểm (Chương III), chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ (Chương IV). Để bảo đảm các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi hiệu quả, đúng mục tiêu, tránh tình trạng hỗ trợ tràn lan, gây lãng phí ngân sách nhưng đồng thời phải bảo đảm sự linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, thực hiện hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, định hướng phát triển trong từng giai đoạn việc giao cơ quan nhà nước cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận về công nghiệp trọng điểm là cần thiết.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: đã được quy định bảo đảm b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: cần bảo đảm các Tổ hợp công nghiệp trọng điểm được thành lập bảo đảm các điều kiện theo quy định của Luật Công nghiệp trọng điểm. Tổ hợp công nghiệp trọng điểm, Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp trọng điểm, Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp trọng điểm sẽ được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan; do vậy, cần quy định cụ thể để bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích của cá nhân, tổ chức.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: đẻ bảo đảm tính công khai minh bạch, thuận lợi trong việc áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Điều 6 dự thảo Luật
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có □ Không: x Nếu Có, nêu rõ biện pháp:…… Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do:
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	

1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có: X Không □ Nêu rõ lý do:
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không: X Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo
	- Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không: X Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …….. + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……..……..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không: X Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …….. + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:

	+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có: X Không □ Nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có □ Không □ Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có □ Không □ Nêu rõ lý do:
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có □ Không □ Nêu rõ lý do:…….
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác	Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định

minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Lý do quy định - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	**Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này**
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có □ Không □
Trực tiếp □ Bưu chính □ Điện tử □ b) Nhận kết quả: Trực tiếp □ Bưu chính □ Điện tử □	Nêu rõ lý do:……..……... - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có □ Không □ Nêu rõ lý do
4. Thành phần, số lượng hồ sơ: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Tên thành phần hồ sơ 1:	- Nêu rõ lý do quy định: …….…….. - Yêu cầu về hình thức: ……..…….. Lý do quy định: ……..……..
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: …….…….. - Yêu cầu về hình thức: ……..……..

	Lý do quy định: ……..……..
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có □ Không □ Nêu rõ
d) Số lượng bộ hồ sơ:	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có □ Không □ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính Lý do quy định:
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển	Có □ Không □ Lý do quy định:

giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	**Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này**
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước □ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Lý do quy định - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có □ Không □ Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc □ Vùng □ Địa phương □ - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □ - Biên giới, hải đảo □ - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có □ Không □ Nêu rõ lý do:

Dự kiến số lượng đối tượng thực:	
7. Cơ quan giải quyết: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có □ Không □ Lý do quy định
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có □ Không □ Nêu rõ lý do:
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không □ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không □ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: \ - Chi phí khác: Không □ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: …..

	+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có □ Không □ Nội dung quy định: Lý do quy định:…
9. Mẫu đơn, tờ khai: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có □ Không □ Lý do:
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: . + Nội dung thông tin Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:.

c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt Song ngữ Nêu rõ loại song ngữ:…… Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	**Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này**
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có: X Không □ Lý do quy định: để bảo đảm tính công khai minh bạch, thực hiện thống nhất.
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không: □ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không: □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):

b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không: □ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không: □ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ:
11. Kết quả thực hiện: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép: X - Giấy chứng nhận □ - Giấy đăng ký □ - Chứng chỉ □ - Thẻ □ - Quyết định hành chính □ - Văn bản xác nhận/chấp thuận □ - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ: ……..…… ……... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy □ Bản điện tử □
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có	Có □ Không □ Lý do:……

được mẫu hóa phù hợp không?	
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có □ Không □ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do:……..……... ……...
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc □ Địa phương □ Lý do:…… ……...
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: …… Điện thoại cố định: ……..; Di động: ……..; E-mail:…….	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: **Thành lập, mở rộng Tổ hợp công nghiệp trọng điểm**

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dụng cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc các biện pháp để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): để thực hiện biện pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Tổ hợp công nghiệp trọng điểm do doanh nghiệp đầu chuỗi đóng vai trò dẫn dắt, điều phối, được hình thành để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm theo mô hình cụm chuyên sâu các ngành công nghiệp trọng điểm, thiết lập hệ sinh thái công nghiệp hoàn chỉnh bao gồm nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ, phát triển chuỗi cung ứng và công nghiệp hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực và các hoạt động logistics, xúc tiến thương mại. Các Tổ hợp công nghiệp trọng điểm này sẽ áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: đã được quy định bảo đảm b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: cần bảo đảm các Tổ hợp công nghiệp trọng điểm được thành lập bảo đảm các điều kiện theo quy định của Luật Công nghiệp trọng điểm. Tổ hợp công nghiệp trọng điểm, Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp trọng điểm, Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp trọng điểm sẽ được hưởng

	các cơ chế, chính sách ưu đãi theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan; do vậy, cần quy định cụ thể để bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích của cá nhân, tổ chức.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: đẻ bảo đảm tính công khai minh bạch, thuận lợi trong việc áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Điều 27 dự thảo Luật
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có □ Không: x Nếu Có, nêu rõ biện pháp:…… Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do:
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có: X Không □ Nêu rõ lý do:
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không: X Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo
	- Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không: X

	Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …….. + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo ……..……..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không: X Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: …….. + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có: X Không □ Nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có □ Không □ Nêu rõ lý do:

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có □ Không □ Nêu rõ lý do:
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có □ Không □ Nêu rõ lý do:…….
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định Lý do quy định - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	**Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này**
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có □ Không □
Trực tiếp □ Bưu chính □ Điện tử □ b) Nhận kết quả: Trực tiếp □	Nêu rõ lý do:……..……... - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có □ Không □ Nêu rõ lý do

Bưu chính □ Điện tử □	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Tên thành phần hồ sơ 1:	- Nêu rõ lý do quy định: ……..…….. - Yêu cầu về hình thức: ……..…….. Lý do quy định: ……..……..
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: ……..…….. - Yêu cầu về hình thức: ……..…….. Lý do quy định: ……..……..
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có □ Không □ Nêu rõ
d) Số lượng bộ hồ sơ:	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có □ Không □ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chínhLý do quy định:

b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có □ Không □ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	**Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này**
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước □ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □ Mô tả rõ: Lý do quy định - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có □ Không □ Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc □ Vùng □ Địa phương □ - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □ - Biên giới, hải đảo □

	- Lý do quy định: - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có □ Không □ Nêu rõ lý do:
Dự kiến số lượng đối tượng thực:	
7. Cơ quan giải quyết: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có □ Không □ Lý do quy định
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có □ Không □ Nêu rõ lý do:
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không □ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không □ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không □ Có □ Nếu Có, nêu rõ lý do:

	- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: ….. + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có □ Không □ Nội dung quy định: Lý do quy định:…
9. Mẫu đơn, tờ khai: Sẽ đánh giá cụ thể tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung này	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có □ Không □ Lý do:
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: . + Nội dung thông tin Lý do quy định:

	- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:.
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không □ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt Song ngữ Nêu rõ loại song ngữ:…… Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có: X Không □ Lý do quy định: để bảo đảm tính công khai minh bạch, thực hiện thống nhất.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Phù hợp với chính sách, chiến lược của Nhà nước về phát triển các	- Lý do quy định: để bảo đảm các Tổ hợp công nghệ trọng điểm được thành lập có kiểm soát, tránh tình trạng thành lập tràn lan để hưởng các chính sách ưu đãi gây lãng phí và phát triển, đầu tư không đúng trọng điểm theo chủ trương, chính sách của Đảng.- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:

ngành công nghiệp trọng điểm, với định hướng, mục tiêu của quy hoạch ngành quốc giavà địa phương	+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không: X Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không: X + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Có quy mô diện tích, phân khu chức năng phù hợp bảo đảm điều kiện thuận lợi để phát triển lĩnh vực công nghiệp trọng điểm nhất định	- Lý do quy định: do Tổ hợp công nghiệp trọng điểm do doanh nghiệp đầu chuỗi đóng vai trò dẫn dắt, điều phối, được hình thành để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm theo mô hình cụm chuyên sâu các ngành công nghiệp trọng điểm, thiết lập hệ sinh thái công nghiệp hoàn chỉnh bao gồm nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ, phát triển chuỗi cung ứng và công nghiệp hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực và các hoạt động logistics, xúc tiến thương mại. Do đó, để thực hiện được chức năng này thì yêu cầu về quy mô diện tích, phân khu chức năng là điều kiện cần thiết để các Tổ hợp công nghiệp trọng điểm thực hiện được đúng chức năng của mình. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không: X Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không: X + Thực hiện công việc khác (nêu rõ:
c) Yêu cầu, điều kiện 3: Có khả năng tạo ra hệ sinh thái của ngành công nghiệp trọng điểm chính, thu hút đầu tư để tạo dựng và mở rộng tổ hợp trên cơ sở định	- Lý do quy định: Mục đích thành lập các Tổ hợp công nghiệp trọng điểm để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm theo mô hình cụm chuyên sâu các ngành công nghiệp trọng điểm, thiết lập hệ sinh thái công nghiệp hoàn chỉnh bao gồm nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ, phát triển chuỗi cung ứng và công nghiệp hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực và các hoạt động logistics, xúc tiến thương mại. Các Tổ hợp công nghiệp, Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp trọng điểm, Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp trọng điểm được hưởng những cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước; Nhà nước đầu tư nguồn lực cả trong và ngoài bờ rào của Tổ hợp; mục đích của việc đầu tư này nhằm tạo ra hệ

hướng của Nhà nước;	sinh thái ngành công nghiệp trọng điểm chính, thu hút đầu tư để tạo dựng và mở rộng tổ hợp trên cơ sở định hướng của Nhà nước; vì vậy, đây là điều kiện cần thiết để thành lập Tổ hợp công nghệ trọng điểm - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không: X Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không: X + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
d) Yêu cầu, điều kiện 4: Điều kiện khác phù hợp với thực tiễn phát triển và yêu cầu quản lý	- Lý do quy định:quy định này nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ trong từng thời kỳ, từng giai đoạn. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không: X Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không: X + Thực hiện công việc khác (nêu rõ
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép: X - Giấy chứng nhận □ - Giấy đăng ký □ - Chứng chỉ □ - Thẻ □

	- Quyết định hành chính □ - Văn bản xác nhận/chấp thuận □ - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy □ Bản điện tử □
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có □ Không □ Lý do:……
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có □ Không □ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc □ Địa phương □ Lý do:
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ……. Điện thoại cố định: ……..; Di động: ……..; E-mail:…….	